TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2025/QĐST- DS	*Đồng Nai, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 67/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số B, phường L, Thành Phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Hớn Quản, Tây Bình Phước

Địa chỉ: Quốc lộ 13, thôn 5, xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Lương Xuân L, sinh năm 1977 – Giám đốc phòng G.

Địa chỉ: xã T, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện H, T số tiền 2.471.576.681 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm bảy mươi mốt triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi mốt đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).
- Lãi trong hạn: 392.474.543 đồng (Ba trăm chín mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng).
- Lãi quá hạn: 11.587.793 đồng (Mười một triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng).
- Lãi phạt quá hạn: 67.514.345 đồng (Sáu mươi bảy triệu năm trăm mười bốn nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 30/7/2025 (ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành), ông Nguyễn Văn T1 còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu hợp đồng tín dụng có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất

theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì mức lãi suất phải thanh toán cũng được điều chỉnh tương ứng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T1 vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào đã thỏa thuận, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20220468/HĐTC ký ngày 15/3/2022, diện tích 150 m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 390126 do Sở TN&MT tỉnh Bình Phước cấp ngày 10/7/2018, thuộc thửa đất số 548, tờ bản đồ số 42, tại ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai

- Quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 202301568/HĐTC ký ngày 29/6/2023, diện tích 322,1 m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 849742 do Sở TN&MT tỉnh Bình Phước cấp ngày 07/4/2023, thuộc thửa đất số 101, tờ bản đồ số 62, tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước nay là xã T, tỉnh Đồng Nai.

3. Chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn T1 phải trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện H, T 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Án phí: Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu 40.715.767 đồng (Bốn mươi triệu bảy trăm mười lăm nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện H, T số tiền tạm ứng án phí 42.355.287 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng) theo Biên lai thu số 0005810 ngày 02/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 10 - Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án:

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hồng